

Số: 16/2024/QĐST-KDTM

Thuận An, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

2. Bà Lê Thị Thiện

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào: Các Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2024/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH H; địa chỉ: Số C, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Diệp Huy B.

- Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên C; địa chỉ: Số D, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Văn A, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty TNHH Một thành viên C phải thanh toán cho Công ty TNHH H tổng số tiền 336.000.000 đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng; nợ lãi 36.000.000 đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán: Ngay sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH Một thành viên C phải thanh toán cho Công ty TNHH H tổng số tiền 336.000.000 đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng; nợ lãi 36.000.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên C tự nguyện chịu 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.720.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001668 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết